

Số: 23/TB-BINHPHUOC.APC

Bình Phước, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**THÔNG BÁO
ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 10/HĐ-BINHPHUOC.APC ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phước và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bù Gia Mập.

Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phước thông báo đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phước, địa chỉ: đường Tô Hiệu, khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

2. Người có tài sản đấu giá: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bù Gia Mập, đ/c: Xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Thông tin về tài sản (bán riêng từng lô đất): Quyền sử dụng đất 29 lô đất thuộc Khu dân cư Trường Tiểu học Phú Nghĩa – Trung tâm hành chính huyện, tại thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- Tổng diện tích đấu giá quyền sử dụng đất: 7.958,8 m².
- Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn.
- Hình thức sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá.
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài.
- Địa điểm: thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, Bình Phước.
- Hạ tầng kỹ thuật: Đã đầu tư xây dựng đường láng nhựa, hệ thống mương thoát nước thải, cấp nước sạch, điện và thông tin liên lạc ngầm.

- Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá: 37.404.528.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi bảy tỷ, bốn trăm lẻ bốn triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

(kèm theo danh sách chi tiết 29 lô (thửa) đất)

4. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Từ ngày 21/4/2022 đến ngày 16/5/2022 (trong giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phước và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bù Gia Mập.

5. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

a. Tiền mua hồ sơ: 500.000 đồng/lô đất/hồ sơ.

b. Tiền đặt trước: 15% (mười lăm phần trăm) giá khởi điểm của tài sản đấu giá.

Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản thanh toán riêng của Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phước số: 3949597777 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) Chi nhánh Bình Phước.

Thời gian thu tiền đặt trước: Từ ngày 16/5/2022 đến ngày 18/5/2022 (trong giờ hành chính). Tuy nhiên, người tham gia đấu giá có quyền nộp trước thời gian quy định theo nguyện vọng.



6. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- a. Thời gian xem tài sản: Từ ngày 09/5/2022 đến ngày 11/5/2022.
- b. Địa điểm: Thôn Khắc Khoan, xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, Bình Phước.

7. Thời gian, địa điểm, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham gia đấu giá: Từ ngày 21/4/2022 đến ngày 16/5/2022 (trong giờ hành chính).
- Địa điểm đăng ký tham gia đấu giá: Tại Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phước hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bù Gia Mập.
- Cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Đăng ký trực tiếp tại Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phước hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bù Gia Mập.

8. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

- Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định điều 55 của Luật Đất đai có nhu cầu sử dụng đất theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo khoản 4, Điều 38 Luật đấu giá tài sản năm 2016 đều được đăng ký tham gia đấu giá.
- Nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo quy định.
- Mua hồ sơ và nộp tiền đặt trước theo mục 5 thông báo này.

9. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:

- Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: 08 giờ 30 phút, ngày 19/5/2022
- Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Hội trường Trung tâm Văn hóa huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

10. Hình thức, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá. Số vòng: 03 (ba) vòng.
- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

11. Liên hệ: Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phước; ĐT: 02716.26.27.28; 0985421677 hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bù Gia Mập ĐT: 0917.151.285 hoặc UBND xã Phú Nghĩa.

Vậy, Công ty Đấu giá hợp danh Bình Phước thông báo đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân được biết và liên hệ đăng ký tham gia đấu giá.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND xã Phú Nghĩa;
- Trang Web Tài sản công;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, HS.



Huỳnh Văn Phú

DANH SÁCH 29 LÔ (THỬA) ĐẤT KHU DÂN CƯ TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ NGHĨA
A- TTHC HUYỆN ĐỢT 2 (Kèm theo thông báo số 23/TB-BINHPHUOC.APC ngày 20/4/2022 của Công ty Đầu
giá hợp danh Bình Phước)

STT	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích lô (m2/lô)	Đơn giá (đ/m2)	Thành tiền (đồng) (làm tròn)	Tiền đặt trước (15%) (đồng)
1	1	68	289,6	15.607.543	4.519.944.000	677.991.600
2	2	68	315,3	11.824.014	3.728.112.000	559.216.800
3	3	68	270,0	3.838.391	1.036.366.000	155.454.900
4	4	68	270,0	3.838.391	1.036.366.000	155.454.900
5	5	68	280,2	4.606.069	1.290.621.000	193.593.150
6	11	68	321,7	3.800.387	1.222.584.000	183.387.600
7	12	68	294,5	3.800.387	1.119.214.000	167.882.100
8	13	68	296,8	4.606.069	1.367.081.000	205.062.150
9	14	68	270,0	3.838.391	1.036.366.000	155.454.900
10	15	68	270,0	3.838.391	1.036.366.000	155.454.900
11	16	68	270,0	3.838.391	1.036.366.000	155.454.900
12	17	68	273,4	4.606.069	1.259.299.000	188.894.850
13	19	68	250,0	3.800.387	950.097.000	142.514.550
14	20	68	250,0	3.800.387	950.097.000	142.514.550
15	21	68	250,0	3.800.387	950.097.000	142.514.550
16	24	68	250,0	3.472.195	868.049.000	130.207.350
17	25	68	225,8	3.472.195	784.022.000	117.603.300
18	27	68	250,0	3.800.387	950.097.000	142.514.550
19	28	68	250,0	3.800.387	950.097.000	142.514.550
20	29	68	250,0	3.800.387	950.097.000	142.514.550
21	32	68	250,0	3.472.195	868.049.000	130.207.350
22	33	68	250,0	3.472.195	868.049.000	130.207.350
23	37	68	321,1	3.838.391	1.232.507.000	184.876.050
24	38	68	352,4	4.606.069	1.623.179.000	243.476.850
25	44	68	289,0	4.606.069	1.331.154.000	199.673.100
26	45	68	270,0	3.838.391	1.036.366.000	155.454.900
27	46	68	270,0	3.838.391	1.036.366.000	155.454.900
28	47	68	270,0	3.838.391	1.036.366.000	155.454.900
29	48	68	289,0	4.606.069	1.331.154.000	199.673.100
TỔNG CỘNG			7.958,8		37.404.528.000	5.610.679.200

